

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dân

Ông Phùng Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 10/7/2019 theo Quyết định phục hồi vụ án số 01/2019/HSST-QĐ ngày 15/8/2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 05/9/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh năm 1993, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/12/2018 bị Công an xã M, huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 26/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 14/8/2019, bị tạm giam từ ngày 17/8/2019, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số Z, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18/9/2019 người bào chữa cho bị cáo đã gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo và có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa vì lý do công tác.

Người bị hại: - Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị T đã ủy quyền cho anh Trần Minh Đ tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 15/5/2019

Người làm chứng: - Bà Trần Thị P, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*)
 Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
 - Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)
 Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 7 giờ 20 phút, ngày 16/4/2019 Phạm Văn G đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Trần Minh Đ, chị Lê Thị T ở thôn L, xã M, huyện N. Đến nơi thấy nhà anh Đ, chị T không có người ở nhà, G mở cửa sổ bên hông nhà, trèo qua chấn song sắt lên gác tầng 2 của nhà sàn. Khi vào được bên trong nhà, G tiếp tục trèo qua cửa sổ gác tầng 2 để xuống gian bếp ở tầng 1, thấy chiếc tủ lạnh để ở góc bếp, G dùng tay nhỏ phích cắm điện, kéo nghiêng tủ lạnh về một phía, rồi ghé vai vác tủ lạnh đi qua cửa gian bếp, qua hông nhà ra phía trước nhà anh Đ, chị T, sau đó G mang chiếc tủ lạnh về để tại phòng khách của nhà mình. Khi G chưa kịp mang chiếc tủ lạnh trộm cắp của nhà anh Đ đi tiêu thụ thì bị Công an huyện Ngọc Lặc phát hiện, bà Trần Thị P, mẹ của bị cáo đã giao nộp chiếc tủ lạnh G trộm cắp cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc kết luận giá trị chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, model NR-BJ175SNVN, dung tích 150 lít, đã qua sử dụng là 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSNL ngày 09/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Văn G từ 06 (*Sáu*) tháng đến 09 (*Chín*) tháng tù; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong luận cứ bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc về việc truy tố bị cáo về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và điều luật áp dụng. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, là cá nhân hộ nghèo và không biết chữ, nên nhận thức có phần hạn chế, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, áp dụng mức hình phạt 6 tháng tù đối với bị cáo và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Phạm Văn G thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và thành khẩn nhận tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 7 giờ 20 phút ngày 16/4/2019, bị cáo Phạm Văn G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Trần Minh Đ 01 (Một) chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, model NR-BJ175SNVN, dung tích 150 lít, để tại gian bếp của gia đình anh Đ ở thôn L, xã M, huyện N, tài sản được định giá là 700.000 đồng. Hành vi của bị cáo G đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”, mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 19/12/2018 bị cáo đã bị Công an xã M, huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo trở thành người tốt. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, theo hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp và là người nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm; sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Như vậy, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt; đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời hạn tù của bị cáo.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Chiếc tủ lạnh của gia đình anh Đ bị bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho anh Đ, tại cơ quan điều tra anh Đ không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm "*Tội trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 06 (*Sáu*) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/8/2019 và được trừ thời gian đã bị tạm giữ 03 (*Ba*) ngày (*Từ ngày 23/4 đến ngày 26/4/2019*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn G.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Lê Viết Giảng